

Số: /SCT-CN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn các chỉ tiêu bắt buộc phải thử nghiệm đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công để đánh giá công bố hợp quy.

Kính gửi: UBND huyện Nhơn Trạch.

Theo nội dung kiến nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại buổi làm việc với Đoàn công tác Sở Công Thương ngày 14/4/2022 theo Kế hoạch số 1516/KH-SCT ngày 28/3/2022 của Sở Công Thương về Kế hoạch làm việc với UBND các huyện, thành phố năm 2022. Theo đó, UBND huyện Nhơn Trạch có nội dung kiến nghị như sau:

*“Trên địa bàn huyện phân lớn phát sinh các cơ sở sản xuất rượu thủ công nhỏ, lẻ kết hợp với chăn nuôi heo, sản lượng ít nên việc vận động người dân lập thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận sản xuất rượu thủ công,.. gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc chế tài theo Điều 6 Nghị định 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ gặp khó khăn do khung phạt cao so với quy mô thực tế của cơ sở. Đồng thời, đối với việc cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công: Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật). Do đó, kiến nghị Sở Công Thương có hướng dẫn cụ thể cơ sở phải công bố hợp quy đối với các chỉ tiêu nào cụ thể tránh cho người dân tốn kém tiền bạc, công sức”.*

Đối với kiến nghị của UBND huyện, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

### **1. Về các đối tượng phải thực hiện thủ tục về kinh doanh rượu:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 16 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, quy định sửa đổi Điều 4 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu như sau:

*“1. Kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các quy định tại Nghị định này.*

*2. Thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên phải có giấy phép; thương nhân bán rượu có độ cồn từ 5.5 độ trở lên tiêu dùng tại chỗ, thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5.5 độ phải đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện; hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bán cho*

***cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở sản xuất. ”***

Như vậy, thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phải được cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở sản xuất. Đối với thương nhân, hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu không dùng để kinh doanh thì không cần thực hiện các thủ tục như quy định nêu trên.

## **2. Về hồ sơ cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh:**

Căn cứ Điều 20 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Khoản 15 Điều 16 Nghị định 17/2020/NĐ-CP quy định về Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh như sau:

*“Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (01 bộ) bao gồm:*

*1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.*

*2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.*

*3. Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.*

*4. Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.”*

Do đó, đề nghị UBND huyện Nhơn Trạch cập nhật nội dung thủ tục hồ sơ như quy định nêu trên.

## **3. Về các chỉ tiêu phải công bố sản phẩm/công bố hợp quy/công bố phù hợp quy định ATTP**

Căn cứ ***Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn số QCVN 6-3:2010/BYT***, theo đó tại mục 1.1, phần III quy định: *“Các sản phẩm đồ uống có cồn được nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh trong nước phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn này trước khi lưu thông trên thị trường.”*

Theo đó, các chỉ tiêu bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy là các chỉ tiêu được phân loại chỉ tiêu A theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo QCVN 6-3:2010/BYT.

Trên đây là nội dung hướng dẫn các chỉ tiêu bắt buộc phải thử nghiệm đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công để đánh giá công bố hợp quy, gửi UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo thực hiện.

*Đính kèm phụ lục:*

- Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.
- Giấy đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- Giấy đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ.
- Bảng các chỉ tiêu bắt buộc phải thử nghiệm đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công để đánh giá hợp quy ban hành kèm theo QCVN 6-3:2010/BYT.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng: KHTCTH;
- Phòng Kinh tế huyện Nhơn Trạch;
- Lưu: VT, CN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trí Phương**

(Mẫu số 4 mục II Phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ**

**Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở  
có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Hợp đồng mua bán số..... ngày.... tháng..... năm..... với doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp:.....<sup>(1)</sup>.....

Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:.....<sup>(2)</sup>.....

.....

- Quy mô sản xuất:.....<sup>(3)</sup>.....

.....

.....<sup>(4)</sup>... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1): Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

(2): Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

(3): Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

(4): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất rượu thủ công.

(Mẫu số 13 mục II Phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số  
17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ**  
**Bán rượu tiêu dùng tại chỗ**

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng.... năm.....

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán rượu: (1).....  
.....

.....(2)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

(2): Tên thương nhân đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(Mẫu số 14 mục II Phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng... năm...

**GIẤY ĐĂNG KÝ**  
**Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ**

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng.... năm.....

*(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một hoặc các đề nghị dưới đây):*

**Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:**

- Loại rượu:.....<sup>(1)</sup>.....

- Quy mô sản xuất:.....<sup>(2)</sup>.....

**Đăng ký nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:**

- Loại rượu:....<sup>(1)</sup>.....

- Xuất xứ: <sup>(3)</sup> :.....

**Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:**

- Loại rượu:.....<sup>(1)</sup>.....

.....

- Địa chỉ bán rượu:<sup>(4)</sup>.....

.....<sup>(5)</sup>..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/nhập khẩu/bán.

<sup>(2)</sup>: Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

<sup>(3)</sup>: Thương nhân sản xuất, xuất khẩu.

(4): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

(5): Tên thương nhân.

**BẢNG CÁC CHỈ TIÊU BẮT BUỘC PHẢI THỬ NGHIỆM ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỢP QUY BAN HÀNH KÈM THEO QCVN 6-3:2010/BYT**

Tên chỉ tiêu	Mức quy định	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu
<b>Yêu cầu đối với cồn thực phẩm sử dụng để pha chế đồ uống có cồn (Phụ lục I đính kèm QCVN 6-3:2010/BYT)</b>			
1. Độ cồn, % thể tích ethanol ở 20°C, không nhỏ hơn	96,0	TCVN 8008:2009; AOAC 982.10	A
4. Hàm lượng aldehyd, tính theo mg acetaldehyd/l cồn 100°, không lớn hơn	5,0	TCVN 8009:2009; AOAC 972.08; AOAC972.09	A
5. Hàm lượng rượu bậc cao, tính theo mg methyl 2-propanol/l cồn 100°, không lớn hơn	5,0		A
6. Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	300	TCVN 8010:2009; AOAC 972.11	A
9. Hàm lượng furfural	Không phát hiện	TCVN 7886:2009; AOAC 960.16	A
<b>Các chỉ tiêu hóa học của đồ uống có cồn (Phụ lục II đính kèm QCVN 6-3:2010/BYT)</b>			
<b>I. Rượu vang</b>			
1. Hàm lượng methanol, mg/l	400	TCVN 8010:2009;	A
- Rượu vang đỏ (red wine)	250	AOAC 972.11	
- Rượu vang trắng (white wine) và hồng (rosé wine)			
2. Hàm lượng lưu huỳnh dioxyd (SO <sub>2</sub> ), mg/l sản phẩm, không lớn hơn		AOAC 940.20 AOAC 990.29	A
- Rượu vang đỏ	150		
- Rượu vang đỏ có hàm lượng đường tính theo tổng hàm lượng glucose và fructose không nhỏ hơn 5 g/l	200		
- Rượu vang trắng và rượu vang hồng	200		
- Rượu vang trắng (white wine) và rượu vang hồng (rosé wine) có hàm lượng đường tính theo tổng hàm lượng glucose	250		

và fructose không nhỏ hơn 5 g/l			
- Rượu vang nổ đặc biệt (quality sparkling wine)	185		
- Các loại rượu vang nổ khác	235		
<b>II. Rượu mạnh</b>			
1. Rượu vang mạnh			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	2.000		A
2. Rượu Brandy/Rượu Weinbrand			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	2.000		A
3. Rượu bã nho			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	10.000		A
4. Rượu trái cây			
Hàm lượng acid hydrocyanic đối với rượu chế biến từ trái cây có hạt, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	70,0		A
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	10.000		A
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100° đối với các trường hợp đặc biệt:			
- Mận mirabelle ( <i>Prunus domestica</i> L. subsp. <i>syriaca</i> (Borkh.) Janch. ex Mansf), - Mận quetsch ( <i>Prunus domestica</i> L.), - Táo ( <i>Malus domestica</i> Borkh.), - Lê ( <i>Pyrus communis</i> L.) trừ lê Williams ( <i>Pyrus communis</i> L. cv 'Williams'), - Quả mâm xôi đỏ ( <i>Rubus idaeus</i> L.), - Quả mâm xôi đen ( <i>Rubus fruticosus</i> auct. aggr), - Mơ ( <i>Prunus armeniaca</i> L.), - Đào ( <i>Prunus persica</i> (L.) Batsch);	12.000		A
5. Rượu táo và rượu lê			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	10.000		A
6. Rượu Vodka			



Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	100		A
7. Rượu gin Luân Đôn			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	50,0		A
<b>Giới hạn kim loại nặng trong đồ uống có cồn (Phụ lục III đính kèm QCVN 6-3:2010/BYT)</b>			
1. Chì (đối với rượu vang và rượu vang nõ), mg/l	0,2	TCVN 7929:2008 (EN 14083:2003); TCVN 8126:2009	A
2. Thiếc (đối với sản phẩm đóng hộp tráng thiếc), mg/l	150	TCVN 7788:2007	A